

Số: 339 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 11 tháng 3 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế
Định An, tỉnh Trà Vinh đến năm 2030**

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ

CÔNG VĂN BẢN

Số:.....

Ngày.....tháng.....năm

Kính chuyển:.....

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2005 của Chính phủ về Quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Xây dựng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Định An, tỉnh Trà Vinh đến năm 2030 với những nội dung chính sau:

1. Tính chất:

- Là Khu kinh tế tổng hợp đa ngành, đa lĩnh vực, gồm công nghiệp - thương mại - dịch vụ - du lịch - đô thị và nông lâm ngư nghiệp gắn với kinh tế biển;
- Là một trong những trung tâm kinh tế - văn hóa của tỉnh Trà Vinh và vùng đồng bằng sông Cửu Long;
- Là cửa ngõ giao thương hàng hải quốc tế và đầu mối giao thông quan trọng của vùng đồng bằng sông Cửu Long và Duyên hải Nam bộ;
- Có vị trí chiến lược về an ninh quốc phòng của vùng và quốc gia.

2. Phạm vi, ranh giới quy mô lập Quy hoạch chung xây dựng:

Khu kinh tế Định An có diện tích tự nhiên là 39.020 ha, bao gồm các xã và ấp ở phía Nam đường tỉnh 914 thuộc hai huyện Trà Cú và Duyên Hải. Cụ thể gồm: xã Định An và các ấp phía Tây quốc lộ 53 và các xã phía Nam đường tỉnh 914 của xã Hàm Tân và Đại An; các ấp phía Nam đường tỉnh 914

thuộc các xã Đôn Châu, Đôn Xuân (huyện Trà Cú); các ấp của xã Ngũ Lạc, Trường Long Hòa, toàn bộ xã Long Vĩnh, Long Khánh, Đông Hải, Dân Thành, Long Toàn và thị trấn Duyên Hải thuộc huyện Duyên Hải.

Trong đó, giai đoạn 1 đến năm 2020 có diện tích 15.403 ha, bao gồm một phần phía Nam đường tỉnh 914, phía Bắc và phía Đông kênh Quan Chánh Bó, gồm xã Định An, các ấp phía Tây quốc lộ 53 và Nam đường tỉnh 914 thuộc các xã: Đôn Châu, Đôn Xuân (huyện Trà Cú), các ấp phía Nam đường tỉnh 914 thuộc các xã Ngũ Lạc, Dân Thành, Long Toàn, Trường Long Hoà và thị trấn Duyên Hải (huyện Duyên Hải).

Ranh giới Khu kinh tế như sau:

- Phía Bắc giáp huyện Cầu Ngang;
- Phía Đông và Nam giáp biển Đông;
- Phía Tây giáp biển Đông.

3. Quy mô dân số và đất đai:

a) Quy mô dân số:

- Dự kiến đến năm 2020: khoảng 200.000 người, trong đó dân số đô thị khoảng 90.000 người;

- Dự kiến đến năm 2030 khoảng 250.000 người, trong đó dân số đô thị khoảng 150.000 người.

b) Quy mô đất đai xây dựng Khu kinh tế được xác định trong quá trình nghiên cứu Đồ án quy hoạch.

4. Mục tiêu:

Phát triển khu kinh tế Định An thành Khu kinh tế tổng hợp, hình thành đầu mối giao lưu kinh tế, giao thông vận tải quan trọng trong khu vực, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội tỉnh Trà Vinh và vùng đồng bằng sông Cửu Long.

5. Các chỉ tiêu chính:

Các chỉ tiêu chính về đất xây dựng và hạ tầng kỹ thuật được xác định cho từng khu chức năng của Khu kinh tế đảm bảo phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn quy hoạch hiện hành.

a) Đối với khu vực đô thị:

- Chỉ tiêu đất xây dựng đô thị bình quân giai đoạn đến năm 2020 khoảng $180 \text{ m}^2/\text{người}$; đến năm 2030 khoảng $200 \text{ m}^2/\text{người}$.

- Chỉ tiêu giao thông: diện tích đất dành cho giao thông giai đoạn đến năm 2020 chiếm 12 - 15% đất xây dựng đô thị, giai đoạn đến năm 2030 chiếm 18 - 20% đất xây dựng đô thị; mật độ đường chính đối với khu vực cửa khẩu và đô thị giai đoạn đến năm 2020 đạt $3,5 \text{ km/km}^2$, giai đoạn đến năm 2030 đạt $4,5 \text{ km/km}^2$.

b) Các chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật khác:

- Cấp nước: chỉ tiêu cấp nước giai đoạn đến năm 2020 khoảng 120 lít/người/ngày đêm. Tỷ lệ cấp nước đạt 80% dân số; giai đoạn đến năm 2030 khoảng 150 lít/người/ngày đêm. Tỷ lệ cấp nước đạt 100% dân số. Chỉ tiêu cấp nước công nghiệp khoảng $40 \text{ m}^3/\text{ha}$;

- Cấp điện: chỉ tiêu cấp điện sinh hoạt giai đoạn đến năm 2020 khoảng 800 kWh/người năm; đến năm 2030 khoảng 1000 kWh/người năm; chỉ tiêu cấp điện công nghiệp khoảng 100 - 200 kW/ha; chỉ tiêu cấp điện cho hoạt động dịch vụ, thương mại khoảng 40 - 50%.

- Thoát nước bẩn: chỉ tiêu thoát nước thải bằng 80% chỉ tiêu cấp nước. Nước thải được thu gom và xử lý đạt tiêu chuẩn trước khi thải ra môi trường đạt tỉ lệ 70%.

- Vệ sinh môi trường: chỉ tiêu rác thải $0,8 \text{ kg}/\text{người ngày}$.

6. Các yêu cầu nghiên cứu:

a) Đề xuất mô hình phát triển Khu kinh tế Định An dựa trên nguyên tắc khai thác vị trí địa lý, hệ thống hạ tầng kỹ thuật hiện có và đang được đầu tư (Trung tâm điện lực Duyên Hải, khu cảng và dịch vụ cảng) bảo đảm kết nối với các hành lang kinh tế, hệ thống đô thị trong tỉnh và vùng đồng bằng sông Cửu Long.

b) Đề xuất phân khu chức năng theo giai đoạn quy hoạch dài hạn đến năm 2030 và ngắn hạn đến năm 2020: xác định khu phi thuế quan; các khu vực phát triển đô thị (các đô thị hiện có: thị trấn Duyên Hải, Định An... và các khu vực dự kiến phát triển mới), các trung tâm xã và điểm dân cư nông thôn, khu vực phát triển công nghiệp, khu cảng và dịch vụ cảng, khu vực dự trữ phát triển, khu vực sinh thái, khu du lịch nghỉ dưỡng, khu vực an ninh, quốc phòng, vùng nông nghiệp, vùng nuôi trồng thủy sản, vùng diêm nghiệp, vùng bảo tồn thiên nhiên, rừng phòng hộ, rừng ngập mặn...

c) Đề xuất cơ cấu tổ chức không gian của các khu chức năng chính trong Khu kinh tế Đình An bao gồm:

- Khu vực phi thuế quan;
- Các khu vực phát triển đô thị, gồm khu hành chính, khu dân cư đô thị, khu thương mại - dịch vụ, khu công viên, cây xanh....;
- Khu cảng và dịch vụ cảng;
- Khu công nghiệp và hệ thống kho bãi;
- Khu du lịch, dịch vụ....;

d) Đề xuất định hướng kiến trúc, cảnh quan cho từng khu vực của Khu kinh tế.

đ) Đề xuất định hướng hệ thống hạ tầng kỹ thuật phù hợp với quy chuẩn, tiêu chuẩn, hiện đại đáp ứng những mục tiêu phát triển, nhu cầu sử dụng, bảo đảm mỹ quan, an toàn và vệ sinh môi trường của Khu kinh tế, cụ thể:

- Giao thông:

+ Việc xác định mạng lưới giao thông đối ngoại phải dựa trên nghiên cứu mối quan hệ vùng, quốc gia, gồm: các tuyến quốc lộ, cảng Đình An, các tuyến vận tải thủy (kênh Quan Chánh Bó); nghiên cứu, quy hoạch sân bay đáp ứng nhu cầu phát triển và phù hợp với quy hoạch phát triển vùng đồng bằng sông Cửu Long, bảo đảm sự kết nối giữa Khu kinh tế với vùng và quốc gia;

+ Đề xuất các giải pháp về mạng lưới giao thông đối với từng khu chức năng để bảo đảm gắn kết các khu chức năng trong Khu kinh tế.

- Chuẩn bị kỹ thuật đất xây dựng:

Xác định cốt không chế xây dựng theo khu vực, các trục giao thông chính của từng khu vực trong Khu kinh tế trên nguyên tắc tôn trọng điều kiện địa hình tự nhiên, tận dụng cảnh quan, thiên nhiên, giữ lại hệ thống sông, kênh, rạch, hệ thống thủy lợi để hỗ trợ tiêu thoát nước và tạo cảnh quan. Đề xuất các giải pháp về thoát nước mưa (lưu vực, hướng thoát và hệ thống cống).

- Cấp nước:

Xác định nguồn cấp nước, vị trí, quy mô các công trình đầu mối, mạng lưới đường ống cấp nước và các thông số kỹ thuật chủ yếu, đề xuất các giải pháp bảo vệ nguồn nước.

- Cấp điện:

Xác định nguồn cấp điện, công suất, nhu cầu phụ tải, vị trí, quy mô nhà máy cấp điện, trạm biến áp, các hành lang tải điện và mạng lưới phân phối chính cùng các thông số kỹ thuật chủ yếu.

- Thoát nước thải và vệ sinh môi trường:

+ Xác định vị trí và quy mô các trạm xử lý nước thải, công trình xử lý chất thải rắn; giải pháp và mạng lưới thoát nước chính, hồ điều hòa và các giải pháp bảo vệ môi trường;

+ Xác định vị trí, quy mô các khu nghĩa trang bảo đảm yêu cầu sử dụng, tiết kiệm đất và vệ sinh môi trường.

- Thông tin liên lạc: xác định công trình đầu mối và mạng lưới thông tin liên lạc.

e) Đánh giá môi trường chiến lược và đề xuất giải pháp hạn chế ảnh hưởng tới môi trường, ảnh hưởng của biến đổi khí hậu và nước biển dâng trên nguyên tắc bảo vệ cảnh quan thiên nhiên, môi trường và các giá trị nhân văn.

g) Xác định các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư phù hợp với dự báo nguồn lực, đề xuất các giải pháp thực hiện quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Định An.

h) Dự thảo Quy định quản lý theo Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Định An.

Thực hiện theo Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng và các quy định hiện hành về hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch xây dựng.

7. Tổ chức thực hiện:

a) Cơ quan tổ chức lập quy hoạch: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh;

b) Cơ quan quản lý dự án quy hoạch và trình duyệt: Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh;

c) Cơ quan thẩm định: Bộ Xây dựng;

d) Cấp phê duyệt: Thủ tướng Chính phủ;

đ) Thời gian lập đồ án: 09 tháng kể từ ngày Nhiệm vụ được phê duyệt.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh bố trí nguồn vốn và phê duyệt dự toán chi phí lập quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Định An; phối hợp với Bộ Xây dựng và các Bộ, ngành liên quan tổ chức lập đề án quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Trà Vinh đến năm 2030.

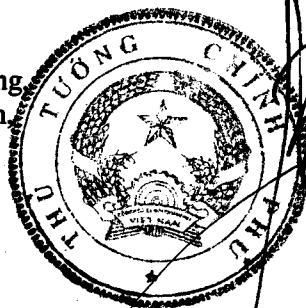
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh, Bộ trưởng Bộ Xây dựng và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./..

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng CP;
- Các Bộ: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Ngoại giao, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Giao thông vận tải, Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Công Thương, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Trà Vinh;
- Ban Quản lý Khu kinh tế Định An;
- VPCP: BTCN, các PCN, Cổng TTĐT, các Vụ: KTTH, NC, ĐP;
- Lưu: Văn thư, KTN(4b). 39

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Hoàng Trung Hải